

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số:01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/01/2022

“V/ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hoảng; ông Vũ Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Trần Thanh C (tên gọi khác Trần Văn C), sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố Đàm Đ, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố Đàm Đ, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Thanh C trình bày: Anh và chị Kh kết hôn với nhau vào ngày 17/11/1998 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong làm ăn kinh tế, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mà không được cải thiện, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay không quan tâm đến

nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn vì vậy anh xin được ly hôn chị Kh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như anh C trình bày là đúng; chị thừa nhận sau một thời gian chung sống vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C chơi bời, không chăm lo kinh tế gia đình dẫn đến nợ nần nhiều khiến chị phải trả nợ thay, vợ chồng bất đồng về kinh tế, tình cảm lạnh nhạt, không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xung đột nhưng vì các con vợ chồng chị vẫn sống cùng nhà nhưng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị không muốn ảnh hưởng đến con và bản thân chị theo tôn giáo nên chị không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng cùng trình bày có 02 con chung là các cháu Trần Thanh C, sinh ngày 08/10/1999 và Trần Thanh Ph, sinh ngày 08/7/2001. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, có cuộc sống tự lập nên cả anh C và chị Kh đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: anh Trần Thanh C giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa anh Trần Thanh C và chị Nguyễn Thị Kh. Về con chung, tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Kh tuy nhiên chị Kh đã có đơn xin vắng mặt; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Kh tại phiên tòa.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh C và chị Nguyễn Thị Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T (nay là UBND phường Châu Gi, thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/1998 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do bất đồng về kinh tế, cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn tồn tại trong một quá trình mà không được cải thiện, sau khi thụ lý Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh C vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý hôn giữa anh Trần Thanh C và chị Nguyễn Thị Kh là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3]Về con chung:vợ chồng có hai con chung là Trần Thanh C, sinh ngày 08/10/1999 và Trần Thanh Ph, sinh ngày 08/7/2001.Xét thấy hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, có cuộc sống tự lập và anh C, chị Kh không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về án phí ly hôn sơ thẩm:Anh Trần Thanh C phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1.Xử lý hôn giữa anh Trần Thanh C và chị Nguyễn Thị Kh

2.Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Thanh C phải chịu 300.000đ.Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh C đã nộp theo biên lai số 0005160 ngày 30/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm;Anh Trần Thanh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Chị Nguyễn Thị Kh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 28 tháng 4 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn Lát Hà, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở: Tổ dân phố Sa Lao, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Đào Văn Tuyền, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Lát Hà, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Phương và anh Đào Văn Tuyền

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quỳnh Anh, sinh ngày 11/6/2009 và Đào Đức Hải, sinh ngày 08/8/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đào Văn Tuyền không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Phương, anh Đào Văn Tuyền được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Phương và các thành viên trong gia

đình không được cản trở anh Tuyển trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Phương phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Phương đã nộp theo biên lai số 0003390 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm;Chị Lê Thị Phương được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Văn Tuyển vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.